ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN

Biểu số 86/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2022 của UBND huyện Nghi Xuân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	TỔNG SỐ	**60.683**	**0**	**58.496**	**0**	**2.187**	**0**	**0**	**0**	**0**
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**60.683**	**0**	**58.496**	**0**	**2.187**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Sự nghiệp kinh tế	2.100		1.922		178				
2	Trung tâm Ứng dụng KHKT&BV CTVC huyện	912		894		18				
3	Trung tâm Chính trị huyện	1.315		1.241		74				
4	Trung tâm Văn hóa - Truyền thông	2.983		2.881		102				
5	Trung tâm Y tế huyện	19.193		18.864		329				
6	Hội quần chúng	1.283		1.201		82				
7	Hội đồng nhân dân huyện	2.113		1.989		124				
8	Cơ quan UBND huyện	12.922		12.384		538				
9	Văn phòng Huyện ủy	10.315		9.803		512				
10	Khối Đoàn thể huyện	4.229		4.086		143				
11	Trung tâm GDNN - Giáo dục thường xuyên	2.984		2.926		58				
12	Ban chăm sóc, bảo sức khỏe cán bộ	334		305		29				
II	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**									
III	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**									
IV	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**									
V	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**									